

### BÀI TẬP GIỚI HẠN HỮU HẠN CỦA DÃY SỐ

**Câu 1:** Tính giới hạn  $L = \lim_{n \rightarrow \infty} \frac{n^3 - 2n}{3n^2 + n - 2}$ .

(A).  $L = +\infty$ .

(B).  $L = 0$ .

(C).  $L = \frac{1}{3}$ .

(D).  $L = -\infty$ .

**Câu 2:** Tính  $\lim_{n \rightarrow \infty} \frac{5n+3}{2n+1}$ .

(A). 1.

(B).  $+\infty$ .

(C). 2.

(D).  $\frac{5}{2}$ .

**Câu 3:** Giá trị của  $\lim_{n \rightarrow +\infty} \frac{3+n}{n-1}$  bằng

(A). 1.

(B). 3.

(C). -1.

(D). -3.

**Câu 4:**  $\lim_{n \rightarrow \infty} \frac{n^3 + 4n - 5}{3n^3 + n^2 + 7}$  bằng

(A). 1.

(B).  $\frac{1}{3}$ .

(C).  $\frac{1}{4}$ .

(D).  $\frac{1}{2}$ .

**Câu 5:** Tính giới hạn  $\lim_{n \rightarrow \infty} \frac{n^2 - 3n^3}{2n^3 + 5n - 2}$ .

(A).  $\frac{1}{5}$ .

(B). 0.

(C).  $-\frac{3}{2}$ .

(D).  $\frac{1}{2}$ .

**Câu 6:** Trong các giới hạn sau giới hạn nào bằng 0

(A).  $\lim_{n \rightarrow \infty} \left(\frac{2}{3}\right)^n$ .

(B).  $\lim_{n \rightarrow \infty} \left(\frac{5}{3}\right)^n$ .

(C).  $\lim_{n \rightarrow \infty} \left(\frac{4}{3}\right)^n$ .

(D).  $\lim_{n \rightarrow \infty} (2)^n$ .

**Câu 7:** Giới hạn của dãy số  $(u_n)$  với  $u_n = \frac{2n-1}{3-n}$ ,  $n \in \mathbb{N}^*$  là

(A). -2.

(B).  $\frac{2}{3}$ .

(C). 1.

(D).  $-\frac{1}{3}$ .

**Câu 8:** Tính giới hạn  $I = \lim_{n \rightarrow \infty} \frac{10n+3}{3n-15}$  ta được kết quả

(A).  $I = -\frac{10}{3}$ .

(B).  $I = \frac{10}{3}$ .

(C).  $I = \frac{3}{10}$ .

(D).  $I = -\frac{2}{5}$ .

**Câu 9:**  $\lim_{n \rightarrow \infty} \left(\frac{2018}{2019}\right)^n$  bằng.

(A). 0.

(B).  $+\infty$ .

(C).  $\frac{1}{2}$ .

(D). 2.

**Câu 10:**  $\lim_{n \rightarrow \infty} \frac{2018}{n}$  bằng

(A).  $-\infty$ .

(B). 0.

(C). 1.

(D).  $+\infty$ .

**Câu 11:** Dãy số nào sau đây có giới hạn bằng 0?

- (A).  $(0,999)^n$ .      (B).  $(-1)^n$ .      (C).  $(-1,0001)^n$ .      (D).  $(1,2345)^n$

**Câu 12:** Tính  $\lim \frac{8n^2 + 3n - 1}{4 + 5n + 2n^2}$ .

- (A). 2.      (B).  $-\frac{1}{2}$ .      (C). 4.      (D).  $-\frac{1}{4}$ .

**Câu 13:**  $\lim \frac{3^n - 4 \cdot 2^{n+1} - 3}{3 \cdot 2^n + 4^n}$  bằng

- (A).  $+\infty$ .      (B). 1.      (C). 0.      (D).  $-\infty$ .

**Câu 14:**  $\lim \frac{n^3 - 2n}{1 - 3n^2}$  bằng

- (A).  $-\frac{1}{3}$ .      (B).  $+\infty$ .      (C).  $-\infty$ .      (D).  $\frac{2}{3}$ .

**Câu 15:** Kết quả  $L = \lim (5n - 3n^3)$  là

- (A). -4.      (B).  $-\infty$ .      (C).  $+\infty$ .      (D). -6.

**Câu 16:** Cho dãy số  $(u_n)$  với  $u_n = \frac{1}{1 \cdot 3} + \frac{1}{3 \cdot 5} + \dots + \frac{1}{(2n-1)(2n+1)}$ . Ta có  $\lim u_n$  bằng

- (A).  $\frac{1}{2}$ .      (B).  $\frac{1}{4}$ .      (C). 1.      (D). 2.

**Câu 17:**  $\lim \sqrt{n}(\sqrt{n+1} - \sqrt{n})$  bằng

- (A). 0.      (B).  $\frac{1}{4}$ .      (C).  $\frac{1}{3}$ .      (D).  $\frac{1}{2}$ .

**Câu 18:** Cho dãy số  $(u_n)$  với  $u_n = \frac{4n^2 + n + 2}{an^2 + 5}$ . Nếu  $(u_n)$  có giới hạn bằng 2 thì giá trị của  $a$  là

- (A). -4.      (B). 2.      (C). 4.      (D). 3.

**Câu 19:** Trong các giới hạn sau đây, giới hạn nào có giá trị bằng 1 ?

- (A).  $\lim \frac{3^{n+1} + 2n}{5 + 3^n}$ .      (B).  $\lim \frac{3n^2 + n}{4n^2 - 5}$ .  
 (C).  $\lim \sqrt{n^2 + 2n} - \sqrt{n^2 + 1}$ .      (D).  $\lim \frac{2n^3 + 3}{1 + 2n^2}$ .

**Câu 20:** Giới hạn  $\lim \sqrt{n}(\sqrt{n+4} - \sqrt{n+3})$  bằng

- (A). 0.      (B).  $+\infty$ .      (C).  $\frac{7}{2}$ .      (D).  $\frac{1}{2}$ .